

KẾ HOẠCH
Nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn
thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất lâm nghiệp, chủ động nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển lâm nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng; Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Huế theo hướng đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao và bền vững; bảo đảm chủ động nguồn giống có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế và khả năng thích ứng cao phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển rừng sản xuất, rừng gỗ lớn, rừng ngập mặn, cây bản địa, cây phòng hộ, dược liệu dưới tán rừng, cây xanh đô thị và phục hồi hệ sinh thái. Đồng thời, nâng cao năng lực nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, quản lý và cung ứng giống; đa dạng hóa cơ cấu loài cây; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xã hội hóa đầu tư nhằm góp phần phát triển lâm nghiệp hiện đại, sinh thái, đa giá trị, thích ứng biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh, bền vững của thành phố Huế đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030, bảo đảm năng lực sản xuất, cung ứng hàng năm trên 20 triệu cây giống lâm nghiệp, đáp ứng hơn 95% nhu cầu giống phục vụ trồng rừng sản xuất, trồng lại rừng sau khai thác, phát triển rừng gỗ lớn, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, cây bản địa, dược liệu dưới tán rừng, cây phân tán; phân đầu 100% giống cung ứng có nguồn gốc rõ ràng, được quản lý theo quy định.

b) Nâng tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật, giống chất lượng cao trong trồng rừng sản xuất lên trên 85%; trong đó tỷ lệ sử dụng giống nuôi cấy mô, giống cải thiện di truyền đối với các loài cây chủ lực đạt khoảng 45-50%, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, phát triển rừng gỗ lớn và tăng khả năng thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu.

c) Phát triển, củng cố hệ thống nguồn giống: Phân đầu đến năm 2030, quản

lý, duy trì và sử dụng hiệu quả khoảng 100 vườn cây đầu dòng cung cấp hom, trên cơ sở duy trì các vườn cây đầu dòng hiện có và xây dựng mới thêm 50 vườn cây đầu dòng; đồng thời tuyển chọn, bổ sung mới 50 cây trội/cây mẹ đối với các loài cây bản địa và các loài cây phù hợp điều kiện sinh thái, trong đó ưu tiên 03-05 nguồn giống cây ngập mặn, cây chắn sóng, chắn cát.

d) Tăng tỷ lệ sử dụng giống cây bản địa, cây gỗ lớn, cây đa mục tiêu trong các chương trình trồng rừng phòng hộ, phục hồi hệ sinh thái, làm giàu rừng, cây phân tán đạt khoảng 20-25% tổng nhu cầu giống; riêng đối với các chương trình phục hồi hệ sinh thái, phòng hộ ven biển, đầm phá và cảnh quan đô thị đạt từ 50-60%.

đ) Đến năm 2030, trên 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn đáp ứng đầy đủ quy định về nguồn gốc giống, tiêu chuẩn chất lượng, hồ sơ quản lý và truy xuất nguồn gốc; trong đó ít nhất 70% cơ sở quy mô vừa và lớn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao hoặc chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý giống.

e) Phân đầu đến năm 2030 nâng năng suất bình quân rừng trồng sử dụng giống chất lượng cao tăng từ 10-15% so với giai đoạn 2018-2025; trong đó năng suất rừng trồng sản xuất chủ lực (Keo lai, Keo tai tượng, Keo lá tràm) đạt bình quân khoảng 110-140 m³/ha/chu kỳ, tùy loài cây, điều kiện lập địa và phương thức thâm canh (so với mức bình quân hiện nay khoảng 100-120 m³/ha/chu kỳ); đồng thời nâng tỷ lệ diện tích rừng trồng gỗ lớn, rừng được quản lý bền vững, sử dụng giống chất lượng cao ngày càng tăng, góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất lâm nghiệp, phát triển kinh tế rừng bền vững, tăng khả năng chống chịu thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển lâm nghiệp hiện đại, sinh thái, đa giá trị trên địa bàn thành phố.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi thực hiện

Triển khai trên toàn địa bàn thành phố Huế, đối với các hoạt động liên quan đến phát triển, quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp phục vụ trồng rừng, phục hồi hệ sinh thái, cây phân tán.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; Công ty lâm nghiệp; tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Huế.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Về sản xuất, cung ứng giống cây trồng lâm nghiệp

a) Xác định danh mục các loài cây ưu tiên tại địa phương

- Nhóm cây trồng rừng sản xuất chủ lực, phát triển vùng nguyên liệu gỗ lớn: Ưu tiên các loài cây năng suất cao, hiệu quả kinh tế tốt, phù hợp điều kiện địa

phương như: Keo lai, Keo tai tượng, Keo lá tràm; phục vụ phát triển rừng gỗ lớn, cung ứng nguyên liệu và quản lý rừng bền vững.

- Nhóm cây bản địa, cây gỗ lớn, cây đa mục tiêu: Ưu tiên các loài có giá trị kinh tế và sinh thái cao như: Lim xanh, Giổi xanh, Huỷnh, Trám, Re hương, Sến trung, Ươi... phục vụ phục hồi rừng, phát triển rừng gỗ lớn, nâng cao chất lượng rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Nhóm cây phòng hộ đầu nguồn, ven biển, chắn gió, chắn cát: Ưu tiên các loài thích ứng điều kiện khắc nghiệt như: Phi lao, Keo lá tràm, Keo lười liềm, kết hợp cây bản địa phù hợp; nhằm bảo vệ đất, nước, giảm xói mòn và tác động thiên tai.

- Nhóm cây ngập mặn, vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai: Ưu tiên phát triển Bần chua và một số loài cây chịu mặn phù hợp nhằm phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ bờ phá, chống xói lở và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Nhóm cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu, cây đa giá trị dưới tán rừng: Từng bước khảo nghiệm, lựa chọn và phát triển các loài như tre, luồng, lồ ô, song mây, cây dược liệu bản địa và các loài có giá trị kinh tế, góp phần đa dạng hóa sinh kế và phát triển kinh tế dưới tán rừng.

- Nhóm cây phân tán, cây xanh đô thị, cây cảnh quan: Ưu tiên các loài cây bản địa, cây bóng mát, cây cảnh quan có giá trị sinh thái, mỹ quan và khả năng thích ứng cao như: Thông, Bằng lăng, Giáng hương, Muồng hoàng yến, Lim xẹt, Phượng, Sấu, Xà cừ, Lôi khoai, Ngô đồng phù hợp quy hoạch đô thị xanh.

b) Xây dựng hệ thống nguồn giống lâm nghiệp

- Về tuyển chọn cây trội, cây mẹ: Tuyển chọn mới 50 cây trội, cây mẹ đối với các loài cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên cây bản địa. Dự kiến tuyển chọn tại các khu rừng tự nhiên, rừng trồng do các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng, các Công ty lâm nghiệp và các chủ rừng là cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân quản lý; đồng thời rà soát, lựa chọn tại các rừng giống, lâm phần có chất lượng tốt. Thực hiện khảo sát, đánh giá và tuyển chọn những cá thể có sinh trưởng, phát triển tốt, chất lượng phù hợp để làm nguồn vật liệu giống, cung cấp cho các cơ sở sản xuất cây giống có nhu cầu theo quy định.

- Về rừng giống: Duy trì, quản lý và nâng cao chất lượng các rừng giống đã được công nhận trên địa bàn; đồng thời xây dựng thêm 01 rừng giống, dự kiến lựa chọn tại các khu rừng trồng, rừng giống hoặc lâm phần có chất lượng tốt do các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng và các Công ty lâm nghiệp quản lý. Thực hiện rà soát, đánh giá, lựa chọn loài cây, nguồn giống và địa điểm phù hợp; áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để xây dựng, quản lý và khai thác rừng giống, cung cấp vật liệu giống cho các cơ sở sản xuất cây giống theo quy định.

- Về lâm phần tuyển chọn: Xây dựng 02 lâm phần tuyển chọn, dự kiến lựa chọn tại các khu rừng tự nhiên, rừng trồng và các lâm phần có chất lượng tốt do các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng đặc dụng và các Công ty lâm nghiệp quản

lý. Thực hiện khảo sát, đánh giá, tuyển chọn các lâm phần có nguồn giống tốt, sinh trưởng và phát triển phù hợp; quản lý, theo dõi và khai thác vật liệu giống, cung cấp cho các cơ sở sản xuất cây giống có đủ điều kiện để phục vụ sản xuất theo quy định.

c) Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở sản xuất cây giống

- Duy trì khoảng 70 vườn ươm đang hoạt động hiệu quả; đồng thời rà soát, đánh giá và nâng cao năng lực sản xuất của các cơ sở có tiềm năng, bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn vật liệu giống, nhân lực, kỹ thuật và môi trường. Khuyến khích các cơ sở đầu tư nâng cấp nhà che, hệ thống tưới tiết kiệm, khu sản xuất và chăm sóc cây giống, giá thể sạch, khu bảo quản vật liệu giống, xử lý nước và chất thải, từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi và truy xuất nguồn gốc cây giống.

- Xây dựng, nâng cấp ít nhất 02 vườn ươm trọng điểm ứng dụng công nghệ cao, số hóa quản lý theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, lựa chọn trong số các cơ sở, doanh nghiệp, Công ty lâm nghiệp, chủ rừng và đơn vị có đủ điều kiện trên địa bàn, ưu tiên các cơ sở như Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiền Phong, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp 1-5, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Phong Điền, để sản xuất, cung ứng giống các loài keo, cây bản địa, cây gỗ lớn, cây ngập mặn và cây xanh đô thị phù hợp với điều kiện sinh thái của thành phố Huế.

- Tập trung sản xuất, cung ứng các loài cây phù hợp với từng vùng sinh thái và mục tiêu trồng rừng, trong đó ưu tiên các loài cây bản địa, cây gỗ lớn, cây phòng hộ, cây ngập mặn và cây xanh đô thị; khuyến khích sản xuất cây giống bằng hạt, hom và nuôi cấy mô phù hợp với từng loài, bảo đảm nguồn giống có chất lượng, nguồn gốc rõ ràng và thích ứng với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu.

- Hình thành mạng lưới các cơ sở sản xuất, cung ứng cây giống trên địa bàn, trong đó các vườn ươm trọng điểm làm hạt nhân liên kết với các cơ sở sản xuất giống khác. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp có đủ điều kiện theo quy định trực tiếp sản xuất và cung cấp cây giống cho các tổ chức, cá nhân trồng rừng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu khoảng 18-21 triệu cây giống/năm, trong đó tỷ lệ cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn trên 95%.

d) Ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất xanh và thân thiện với môi trường

- Khuyến khích các cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống như nuôi cấy mô, tưới tự động, quản lý môi trường và số hóa dữ liệu; tăng cường sử dụng giá thể hữu cơ, vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm nước, tái sử dụng phụ phẩm, giảm dần vật liệu khó phân hủy, hạn chế hóa chất độc hại và nâng cao tiêu chuẩn vệ sinh môi trường trong toàn bộ quá trình sản xuất.

- Khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất giống theo hướng kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện với môi trường.

đ) Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng cây giống lâm nghiệp

Phấn đấu đến năm 2030 phát triển hệ thống vườn ươm lâm nghiệp đồng bộ, hiện đại, với công suất 18-21 triệu cây giống/năm, bảo đảm chủ động nguồn giống;

tỷ lệ cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn trên 95%. Đồng thời, nâng cấp 04 vườn ươm theo hướng thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong quản lý, truy xuất nguồn gốc.

e) Tăng cường liên kết và xã hội hóa đầu tư

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển vườn ươm; tăng cường liên kết chuỗi từ nguồn giống - sản xuất - tiêu thụ, từng bước hình thành hệ thống cung ứng giống ổn định, hiệu quả. Qua đó, nâng cao năng lực chủ động nguồn giống chất lượng cao, phục vụ phát triển lâm nghiệp bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng biến đổi khí hậu.

2. Về nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số

a) Tuyển chọn, khảo nghiệm và phát triển giống cây trồng lâm nghiệp

Phối hợp với Viện Khoa học Lâm nghiệp, Viện Giống cây trồng lâm nghiệp, Trường Đại học Nông lâm Huế nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng và khả năng thích ứng cao; ưu tiên giống keo phục vụ rừng gỗ lớn, cây bản địa, cây phòng hộ ven biển và cây ngập mặn. Đồng thời xây dựng các mô hình khảo nghiệm, mô hình ứng dụng thực tiễn làm cơ sở lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng các giống phù hợp với điều kiện sinh thái của thành phố Huế.

b) Về ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong sản xuất giống

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chọn tạo và sản xuất giống như nuôi cấy mô, nhân giống vô tính, nhà lưới, tưới tự động, giá thể sạch và bảo quản vật liệu giống. Phân đầu nâng tỷ lệ giống keo sản xuất bằng công nghệ tiên tiến trên 70%; đồng thời hoàn thiện quy trình nhân giống cây bản địa để nâng cao tỷ lệ sống và mở rộng sản xuất.

c) Về bảo tồn nguồn gen và phục tráng giống

Tăng cường bảo tồn, lưu giữ nguồn gen các loài cây bản địa, cây quý hiếm, cây ngập mặn và các loài có giá trị sinh thái, kinh tế; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu nguồn gen và nhân rộng các giống có giá trị phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển lâm nghiệp bền vững.

d) Về nghiên cứu kỹ thuật trồng rừng thích ứng biến đổi khí hậu

Tập trung nghiên cứu, khảo nghiệm và ứng dụng giống, kỹ thuật nhân giống và trồng rừng phù hợp từng vùng sinh thái; ưu tiên giống phục vụ rừng gỗ lớn, cây bản địa, cây phòng hộ ven biển và cây ngập mặn thích ứng biến đổi khí hậu. Đồng thời xây dựng các mô hình khảo nghiệm, trình diễn tại vùng trọng điểm để đánh giá, lựa chọn và nhân rộng giống phù hợp, phục vụ phát triển lâm nghiệp bền vững.

đ) Về chuyển đổi số và hiện đại hóa quản lý giống

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu số thống nhất, kết nối từ thành phố đến cấp xã. Tập trung số hóa nguồn giống, vườn ươm và cơ sở sản xuất; xây dựng bản đồ số, quản lý trực tuyến và truy xuất nguồn gốc. Phân đầu đến năm 2030,

100% nguồn giống được số hóa, 100% vườn ươm trọng điểm áp dụng hồ sơ số, trên 70% cơ sở quy mô vừa và lớn áp dụng quản lý số; qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát chất lượng và phát triển lâm nghiệp bền vững.

e) Về hợp tác khoa học và chuyển giao công nghệ

Tăng cường hợp tác với các viện, trường, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tiếp nhận giống, công nghệ mới; xây dựng mô hình khảo nghiệm, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật. Qua đó, thúc đẩy phát triển giống cây trồng lâm nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, đa dạng sinh học và thích ứng biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển lâm nghiệp bền vững.

3. Về đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và công tác tuyên truyền

a) Về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn

Giai đoạn 2026-2030, tổ chức khoảng 05 lớp tập huấn (01 lớp/năm); đồng thời bảo đảm 100% cán bộ chuyên môn và lực lượng kiểm lâm được cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định kỳ.

b) Về hội nghị, hội thảo chuyên đề

Giai đoạn 2026-2030, tổ chức 01 cuộc hội nghị tổng kết và 01 hội nghị, hội thảo chuyên đề; trường hợp nội dung phù hợp, hội nghị, hội thảo chuyên đề được lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo hoặc hoạt động chuyên môn khác.

c) Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng

Đẩy mạnh tuyên truyền về giống cây trồng lâm nghiệp; tập trung vào vai trò giống chất lượng cao, quy định pháp luật, sử dụng giống có nguồn gốc hợp pháp và thích ứng biến đổi khí hậu. Phấn đấu đến năm 2030, 100% xã, phường triển khai tuyên truyền, trên 80% tổ chức, cá nhân liên quan được tiếp cận thông tin đầy đủ.

d) Về xây dựng mô hình trình diễn và tham quan học tập

Xây dựng 05 mô hình trình diễn, mô hình điểm về sản xuất giống phù hợp thực tiễn, ưu tiên vườn ươm công nghệ cao, rừng gỗ lớn, cây bản địa và phục hồi rừng ngập mặn.

Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm để tiếp thu kỹ thuật và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

4. Về tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra và kiểm soát chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp

a) Hoàn thiện tổ chức quản lý nhà nước đồng bộ từ thành phố đến cơ sở

Tiếp tục củng cố, phân công rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương trong quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, bảo đảm quản lý thống nhất từ nguồn giống đến sử dụng; trong đó cấp thành phố tập trung quản lý chiến lược, chuyên môn, cơ sở dữ liệu, kiểm tra, giám sát; cấp xã trực tiếp quản lý địa bàn, rà soát cơ sở sản xuất, nắm nhu cầu giống và phối hợp xử lý vi phạm.

b) Rà soát, quản lý chặt chẽ hệ thống nguồn giống, cơ sở sản xuất kinh doanh giống

Thực hiện quản lý hồ sơ đầy đủ, công khai, minh bạch; bảo đảm tất cả các nguồn giống, cơ sở đủ điều kiện hoạt động theo quy định; kịp thời đình chỉ, xử lý hoặc chấm dứt công nhận các nguồn giống, cơ sở không đáp ứng yêu cầu.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị (Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Quản lý thị trường, UBND các xã, phường) và triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ, chuyên đề và đột xuất đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống; tập trung kiểm tra điều kiện sản xuất, nguồn gốc, chất lượng, truy xuất và việc chấp hành quy định. Phân đầu kiểm tra định kỳ 100% cơ sở quy mô vừa và lớn; kiểm tra phù hợp đối với cơ sở nhỏ lẻ, ưu tiên các địa bàn trọng điểm nhằm bảo đảm chất lượng giống và thị trường minh bạch.

d) Kiểm soát chất lượng giống và truy xuất nguồn gốc

Từng bước xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng giống theo chuỗi từ nguồn giống đến sử dụng; tăng cường kiểm định, đánh giá chất lượng và áp dụng số hóa, truy xuất nguồn gốc. Ưu tiên kiểm soát các nhóm giống: keo phục vụ rừng gỗ lớn, cây bản địa, cây phòng hộ, cây ngập mặn và cây phân tán đô thị.

đ) Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh giống không đủ điều kiện; giống không rõ nguồn gốc; giống kém chất lượng; gian lận hồ sơ nguồn giống; lưu thông giống không bảo đảm quy định; quảng cáo sai sự thật.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong công tác dự báo nhu cầu giống, cảnh báo sớm rủi ro về chất lượng giống và giám sát dịch bệnh.

Phấn đấu đến năm 2030, bảo đảm 100% nguồn giống và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống đủ điều kiện trên địa bàn được cập nhật đầy đủ, chính xác vào hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tập trung; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm chế độ theo dõi, thống kê, cập nhật và báo cáo định kỳ theo quy định; từng bước đẩy mạnh số hóa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý lưu thông, phân phối giống và quản lý thị trường giống cây trồng lâm nghiệp, hướng tới xây dựng hệ thống quản lý hiện đại, đồng bộ, minh bạch và hiệu quả từ thành phố đến cơ sở.

g) Nâng cao trách nhiệm phối hợp liên ngành

Tăng cường phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường giống, ngăn chặn giống kém chất lượng, không rõ nguồn gốc; qua đó bảo đảm thị trường minh bạch, sử dụng giống chất lượng cao và phục vụ phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2026-2030.

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Khái toán kinh phí thực hiện

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 dự kiến khoảng 11.800 triệu đồng, chủ yếu huy động từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước. Nguồn vốn tập trung cho các nội dung: Phát triển nguồn giống; xây dựng, cải tạo và nâng cấp hệ thống vườn ươm, cơ sở sản xuất giống; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; xây dựng mô hình trình diễn; đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra và quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp.

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

2. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn vốn hợp pháp, gồm: Vốn tự có của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; vốn vay, vốn liên doanh, liên kết; nguồn thu từ sản xuất kinh doanh lâm nghiệp, khai thác rừng trồng sản xuất, chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chương trình, dự án, đề tài có liên quan theo quy định.

- Ngân sách nhà nước (nếu có) chủ yếu hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, kiểm tra, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý; hỗ trợ đầu tư, phát triển lâm nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế và các quy định, chính sách hiện hành.

- Nhà nước khuyến khích xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nguồn giống, hệ thống vườn ươm, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng cao nhằm phục vụ phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện trên phạm vi toàn thành phố.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm và giai đoạn; tham mưu ban hành hoặc đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến phát triển giống cây trồng lâm nghiệp phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn địa phương.

- Tổ chức rà soát, quản lý, phát triển hệ thống nguồn giống, vườn ươm; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm, sản xuất, kinh doanh, lưu thông và sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp; ưu tiên phát triển giống cây bản địa, cây gỗ lớn và giống chất lượng cao; hướng dẫn UBND cấp xã và người dân lựa chọn, sử dụng giống có nguồn gốc, chất lượng, phù hợp với điều kiện lập địa và định hướng phát triển rừng của từng địa phương.

- Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, bảo tồn nguồn gen, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh, lưu thông và chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện kế hoạch; hướng dẫn lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn lực và cơ chế hỗ trợ nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả; hướng dẫn thống nhất biểu mẫu, phương thức cập nhật dữ liệu và việc sử dụng ứng dụng số trong thống kê, quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp tại cấp xã theo quy định.

- Định kỳ hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nội dung kế hoạch và điều kiện thực tế tại địa phương, tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển, quản lý giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tài nguyên rừng, điều kiện tự nhiên, địa hình, điều kiện kinh tế - xã hội và định hướng phát triển rừng của từng địa phương; lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đất lâm nghiệp, trồng rừng, bảo vệ rừng và phát triển cây xanh tại cơ sở.

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trực tiếp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn; tổ chức rà soát, thống kê, theo dõi các cơ sở sản xuất giống, vườn ươm, nhu cầu sử dụng giống và tình hình phát triển rừng tại địa phương; phối hợp với Kiểm lâm địa bàn trong hướng dẫn, kiểm tra và rà soát việc sử dụng giống của tổ chức, cá nhân trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển rừng của địa phương.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn, lực lượng kiểm lâm và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật; hướng dẫn tổ chức, cá nhân lựa chọn, sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp có nguồn gốc, chất lượng, phù hợp với điều kiện lập địa và định hướng phát triển rừng của địa phương; kiểm tra, giám sát chất lượng giống, nguồn gốc giống và phát hiện, xử lý hoặc báo cáo xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình trên địa bàn tham gia phát triển nguồn giống, xây dựng vườn ươm, sản xuất giống cây bản địa, cây gỗ lớn, cây phòng hộ và cây xanh cảnh quan phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

- Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; cập nhật thông tin, dữ

liệu theo yêu cầu quản lý; thực hiện thống kê, cập nhật biến động các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp theo biểu mẫu hoặc ứng dụng số hóa do cơ quan chuyên môn hướng dẫn, bảo đảm thống nhất với cơ sở dữ liệu quản lý chung của thành phố; đề xuất các nhu cầu, khó khăn, giải pháp trong quá trình triển khai để cơ quan cấp trên xem xét, chỉ đạo.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch tại địa phương, bảo đảm quản lý hiệu quả, đúng quy định, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và góp phần phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; chủ động ưu tiên nghiên cứu, tiếp nhận và ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ vào thực tiễn sản xuất như nuôi cấy mô, nhân giống vô tính, gieo ươm cây giống từ vật liệu nhân giống chất lượng cao và các quy trình kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tình hình sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, bao gồm số lượng, chủng loại, nguồn gốc giống, chất lượng và các nội dung liên quan, gửi cơ quan quản lý lâm nghiệp có thẩm quyền trên địa bàn để phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra và quản lý theo quy định.

4. Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng giống trồng rừng

- Các chủ rừng, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân và các đơn vị có sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp để trồng rừng, phục hồi rừng, trồng cây phân tán, cây xanh cảnh quan có trách nhiệm sử dụng giống bảo đảm chất lượng, rõ nguồn gốc, đúng quy định pháp luật và phù hợp với mục tiêu sử dụng, điều kiện lập địa của từng khu vực.

- Chủ động lựa chọn, sử dụng giống được công nhận, giống có hồ sơ nguồn gốc hợp pháp, giống phù hợp quy hoạch, cơ cấu loài cây và hướng dẫn chuyên môn; ưu tiên sử dụng giống tiên bộ kỹ thuật, giống cây bản địa, cây gỗ lớn và các loài cây thích ứng biến đổi khí hậu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trồng rừng.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển, sử dụng giống; lưu giữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến nguồn gốc giống theo quy định; phối hợp với cơ quan chức năng trong kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng giống và hiệu quả sử dụng giống.

- Tăng cường ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng; tham gia các chương trình tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, mô hình trình diễn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng giống và phát triển rừng bền vững.

- Không sử dụng, mua bán hoặc phát tán giống không rõ nguồn gốc, giống không bảo đảm chất lượng; kịp thời phản ánh, báo cáo các trường hợp vi phạm về

giống cây trồng lâm nghiệp đến cơ quan có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng giống cây trồng lâm nghiệp trong các hoạt động trồng rừng thuộc phạm vi quản lý; góp phần nâng cao hiệu quả kế hoạch, phát triển rừng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái và gia tăng giá trị kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

5. Các đơn vị liên quan khác

a) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thực hiện kế hoạch; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong chọn tạo giống, bảo tồn nguồn gen, nhân giống công nghệ cao, phát triển cây bản địa, cây dược liệu, cây ngập mặn và chuyển đổi số trong quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. Hỗ trợ đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ phù hợp với mục tiêu phát triển giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

b) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí nguồn ngân sách theo phân cấp và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện theo kế hoạch; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm.

c) Sở Công Thương

Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động lưu thông, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên thị trường; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng giống, hàng hóa không bảo đảm quy định.

d) Thanh tra thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị các biện pháp để hoàn thiện công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

đ) Công an thành phố và các cơ quan liên quan

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, chính quyền địa phương và các đơn vị chức năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, buôn bán giống cây trồng lâm nghiệp không rõ nguồn gốc, không bảo đảm chất lượng hoặc gian lận thương mại.

e) Báo và phát thanh, truyền hình Huế cùng các cơ quan thông tin, truyền thông

Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành tăng cường tuyên truyền, phổ

biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, phát triển giống cây trồng lâm nghiệp; thông tin kịp thời các mô hình tốt, cách làm hiệu quả, tiên bộ kỹ thuật, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của giống chất lượng cao trong phát triển lâm nghiệp bền vững.

g) Các đơn vị đối tác (Trường Đại học Nông lâm, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Viện Giống cây trồng lâm nghiệp và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan)

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn tạo, bảo tồn nguồn gen, chuyển giao tiên bộ khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Ưu tiên hợp tác nghiên cứu, ứng dụng các giống cây năng suất, chất lượng cao, cây bản địa, cây gỗ lớn, cây phòng hộ ven biển, cây ngập mặn và các loài cây thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao quy trình kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng giống và phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2026-2030.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở: NN&MT, TC, CT, KH&CN;
- Công an thành phố;
- Thanh tra thành phố;
- Các Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp;
- Các BQL rừng phòng hộ, đặc dụng;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Huế;
- Chi cục Kiểm lâm;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC, ĐC;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục 01

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 555 /KH-UBND ngày 01/10/2026 của UBND thành phố)

STT	Nội dung thực hiện chủ yếu	Đơn vị tính	Tổng	Năm				
				2026	2027	2028	2029	2030
I	Phát triển nguồn giống							
1	Tuyển chọn cây trội mới	Cây	50	10	10	10	10	10
2	Xây dựng mới vườn cây đầu dòng cung cấp hom	Vườn	50	10	10	10	10	10
3	Xây dựng rừng giống mới, rừng giống chuyển hóa, lâm phần tuyển chọn	Nguồn giống	3			1		2
-	<i>Rừng giống chuyển hóa</i>	<i>Rừng giống</i>	<i>1</i>					<i>1</i>
-	<i>Lâm phần tuyển chọn</i>	<i>Lâm phần</i>	<i>2</i>			<i>1</i>		<i>1</i>
II	Phát triển hệ thống vườn ươm, cơ sở sản xuất giống							
4	Duy trì khoảng 70 vườn ươm hoạt động hiệu quả	Vườn ươm	70	70	70	70	70	70
5	Xây dựng, nâng cấp vườn ươm trọng điểm sử dụng công nghệ cao, số hóa quản lý	Cơ sở	2			1		1
III	Sản xuất, cung ứng giống							
6	Tổng sản lượng giống cung ứng	Triệu cây	>97	>18	>19	>20	>20	>20
7	Tỷ lệ giống chất lượng cao	%	>85	75	78	80	83	>85
8	Tỷ lệ giống công nghệ cao	%	45–50	35	38	42	45	50
IV	Nghiên cứu khoa học, mô hình trình diễn							
9	Mô hình trình diễn (gỗ lớn, cây bản địa, ngập mặn, phòng hộ...)	Mô hình	5	1	1	1	1	1
V	Đào tạo, tập huấn, hội nghị, tuyên truyền							
10	Lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề	Lớp	5	1	1	1	1	1

STT	Nội dung thực hiện chủ yếu	Đơn vị tính	Tổng	Năm				
				2026	2027	2028	2029	2030
11	Hội nghị, hội thảo chuyên đề	Cuộc	1					1
12	Tỷ lệ xã, phường tổ chức tuyên truyền chuyên đề	%	100	60	75	85	95	100
VI	Thanh tra, kiểm tra, chuyển đổi số							
15	Kiểm tra định kỳ cơ sở quy mô lớn, vừa	%	100	100	100	100	100	100
16	Nguồn giống đủ điều kiện được số hóa	%	100	40	60	75	90	100
17	Cơ sở sản xuất giống áp dụng quản lý số	%	>70	30	40	50	60	>70
VII	Tổng kết kế hoạch							
18	Tổng kết toàn diện kế hoạch	Cuộc	1					1

Ghi chú:

- Biểu khối lượng là cơ sở phục vụ xây dựng kế hoạch hằng năm, phân kỳ đầu tư, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện.
- Các chỉ tiêu có thể được rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng giống, nguồn lực đầu tư và yêu cầu quản lý từng năm.

Phụ lục 02**DỰ KIẾN NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030***(Kèm theo Kế hoạch số 555 /KH-UBND ngày 01/10/2026 của UBND thành phố)**(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

STT	Nội dung đầu tư chủ yếu	Tổng	Phân theo nguồn		Năm									
					2026		2027		2028		2029		2030	
			NSNN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác
I	Phát triển nguồn giống, bảo tồn nguồn gen	3.000	100	2.900		520		520		570		520	100	770
1	Tuyển chọn cây trội mới (50 cây × 2 triệu đồng/cây)	100		100		20		20		20		20		20
2	Xây dựng vườn cây đầu dòng cung cấp hom (50 vườn x 50 triệu đồng/vườn)	2.500		2.500		500		500		500		500		500
3	Xây dựng rừng giống chuyển hóa, lâm phần tuyển chọn	400	100	300						50			100	250
-	<i>Rừng giống chuyển hóa (01 nguồn giống (dự kiến 04 ha) x 400 triệu đồng)</i>	300	100	200									100	200
-	<i>Lâm phần tuyển chọn (02 nguồn giống × 50 triệu đồng)</i>	100		100						50				50
II	Phát triển hệ thống vườn ươm, cơ sở sản xuất giống	8.000		8.000						4.000				4.000

STT	Nội dung đầu tư chủ yếu	Tổng	Phân theo nguồn		Năm									
					2026		2027		2028		2029		2030	
			NSNN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác	NS NN	Hợp pháp khác
4	Xây dựng, nâng cấp vườn ươm trọng điểm sử dụng công nghệ cao, số hóa quản lý (2 cơ sở × 4.000 triệu đồng)	8.000		8.000						4.000				4.000
III	Nghiên cứu khoa học, mô hình trình diễn	500		500		100		100		100		100		100
5	Mô hình trình diễn (5 mô hình × 100 triệu đồng)	500		500		100		100		100		100		100
IV	Đào tạo, tập huấn, hội nghị, tuyên truyền	150		150		20		20		20		20		70
6	Lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề	100		100		20		20		20		20		20
7	Hội nghị, hội thảo chuyên đề	50		50										50
V	Thanh tra, kiểm tra	100	100		20		20		20		20		20	
8	Kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất, kinh doanh giống	100	100		20		20		20		20		20	
VI	Tổng kết kế hoạch	50		50										50
9	Tổng kết toàn diện kế hoạch	50		50										50
	Tổng	11.800	200	11.600	20	640	20	640	20	4.690	20	640	120	4.990

Ghi chú:

- Các mức vốn nêu trên là khái toán, sẽ được rà soát, điều chỉnh phù hợp theo khả năng cân đối nguồn lực và tình hình thực tế.
- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước (NSNN): Vốn hỗ trợ theo Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố (25 trđ/ha/rừng giống); Vốn từ các chương trình, dự án; ...
- Nguồn vốn hợp pháp khác: Vốn tự có; Vốn xã hội hóa; ...